

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 955/2017/HNGĐ-PT

Ngày: 13/10/2017

V/v Tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trần Thị Nhung**

Các Thẩm phán: 1/ Bà **Nguyễn Lê Thiên Hương**

2/ Bà **Đặng Thị Bích Loan**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Tăng Thị Hồng Thanh** – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông **Phan Văn Kiên** – Kiểm sát viên.

Ngày 13/10/2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 61/2017/TLPT-HNGĐ ngày 21/6/2017 về việc “Ly hôn”;

Do bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 904/2017/HNGĐ-ST ngày 17/5/2017 của Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 577/2017/QĐ-PT ngày 20/7/2017, Quyết định hoãn phiên tòa số 677/2017/QĐ-PT ngày 16 tháng 8 năm 2017, Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 805/2017/QĐ-PT ngày 15/9/2017 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông **Nguyễn Huỳnh Viết T**, sinh năm 1980

Địa chỉ: xã Tịnh Hòa, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

2. *Bị đơn:* Bà **Bùi Thị Mỹ L**, sinh năm 1980.

Địa chỉ : 182/120C Bạch Đằng, phường 24, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ liên lạc: 58/153A Phan Chu Trinh, phường 24, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người kháng cáo: Bà Bùi Thị Mỹ L là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tóm tắt nội dung và quyết định của bản án sơ thẩm:

Nguyên đơn ông Nguyễn Huỳnh Viết T trình bày:

Ông và bà Lê tự nguyện kết hôn năm 2007, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tịnh Hòa, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi.

Sau khi kết hôn, đôi bên chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bà Lê có những lời nói, hành động thể hiện sự thiếu tôn trọng đối với ông và cha mẹ ông. Mâu thuẫn càng trầm trọng hơn khi bà Lê liên tục quản lý ông từ giờ giấc làm việc, quan hệ bạn bè, quan hệ gia đình. Do không thể hòa giải được nên đôi bên đã ly thân từ năm 2011 đến nay. Tháng 3/2013, ông đã nộp đơn yêu cầu ly hôn nhưng sau khi được Tòa án hòa giải, ông đã rút đơn để tạo cơ hội hàn gắn tình cảm vợ chồng. Tuy nhiên, sau khi Tòa có quyết định đình chỉ giải quyết vụ án ngày 14/5/2013 đến nay, quan hệ tình cảm giữa vợ chồng không được cải thiện, đôi bên tiếp tục sống ly thân. Trong thời gian này, bà Lê liên tục gọi điện, nhắn tin với nội dung xúc phạm ông và gia đình. Ngoài ra, bà Lê còn giáo dục con chung có tâm lý và thái độ thù hằn ông bà nội. Mặc dù ông đã nhiều lần giải thích nhưng bà Lê luôn cho rằng ông bị bùa ngải, không tỉnh táo. Do đó, mâu thuẫn giữa đôi bên ngày càng căng thẳng, không thể nói chuyện được với nhau. Nhận thấy không thể tiếp tục kéo dài cuộc hôn nhân này nên ông yêu cầu được ly hôn với bà Lê.

Về con chung: đôi bên có 01 người con chung tên Nguyễn Bùi Mai Thy, sinh ngày 25/02/2009 đang ở với bà Lê. Ông đồng ý giao con cho bà Lê tiếp tục nuôi dưỡng. Vì thu nhập của ông mỗi tháng 8.000.000 đồng nên khả năng cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.500.000 đồng.

Về tài sản chung và nợ chung: không có.

Bị đơn bà Bùi Thị Mỹ L xác nhận phần trình bày của ông Trung về thời điểm kết hôn, về con chung và tài sản chung là đúng. Bà và ông Trung đã không chung sống từ năm 2011 đến nay nhưng giữa ông bà không có mâu thuẫn gì trầm trọng. Việc ông Trung không sống cùng bà và yêu cầu ly hôn là do gia đình ông Trung làm áp lực, sử dụng bùa ngải khiến ông Trung không còn tỉnh táo. Trước đây, mặc dù gia đình phản đối nhưng ông Trung vẫn kết hôn với bà và tình cảm vợ chồng mặn nồng nên không thể ly hôn chỉ vì gia đình nhà chồng. Hơn nữa, con của ông bà còn nhỏ nếu cha mẹ ly hôn sẽ ảnh hưởng xấu đến tâm lý của con. Bà biết rằng nếu Tòa án không chấp nhận yêu cầu của ông Trung thì ông Trung cũng có thể quay về đoàn tụ với bà vì bà biết ông Trung là người nhu nhược, không có lập trường chỉ nghe theo gia đình. Có thể 05 năm sau khi cha mẹ ông Trung phải gánh chịu hậu quả do họ gây ra không còn làm áp lực với ông Trung nữa thì ông Trung sẽ quay về sống chung với bà. Bà chấp nhận cho ông Trung sống riêng nhưng không đồng ý ly hôn.

Về con chung: trong trường hợp phải ly hôn, bà đồng ý nhận trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con 3.500.000đồng/ tháng nhưng phải cấp dưỡng một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Về tài sản chung, nợ chung: không có.

Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 904/2017/HNGĐ-ST ngày 17/5/2017 của Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh đã tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

- Về quan hệ hôn nhân: ông Nguyễn Huỳnh Viêt T được ly hôn bà Bùi Thị Mỹ L.

- Về con chung: ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự, bà Bùi Thị Mỹ L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ Nguyễn Bùi Mai Thy, sinh ngày 25/02/2009. Ông Nguyễn Huỳnh Viêt T cấp dưỡng nuôi con 3.500.000 đồng/tháng (Ba triệu năm trăm ngàn đồng) cho đến khi trẻ đủ 18 tuổi và phải thi hành ngay.

Ông Trung được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con. Vì lợi ích của con, khi có lý do chính đáng, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày bà Lệ có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Trung không thi hành số tiền cấp dưỡng nêu trên thì ông Trung còn phải trả cho bà Lệ tiền lãi theo mức lãi suất nợ quá hạn do Ngân hàng Nhà nước công bố tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án tại thời điểm thanh toán.

- Về tài sản chung, nợ chung: các đương sự xác nhận không có tài sản chung, nợ chung.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của đương sự.

Ngày 22/5/2017, bà Bùi Thị Mỹ L có đơn kháng cáo toàn bộ bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 904/2017/HNGĐ-ST ngày 17/5/2017 của Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Nguyên đơn ông Nguyễn Huỳnh Viêt T yêu cầu giải quyết ly hôn vì tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục cuộc sống chung. Về cấp dưỡng nuôi con ông đồng ý mức cấp dưỡng 4.000.000 đồng/tháng theo yêu cầu của bà Lệ. Tài sản chung không có.

Bị đơn bà Bùi Thị Mỹ L vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, không đồng ý ly hôn vì vợ chồng không có mâu thuẫn gì lớn. Bà xác định vợ chồng không còn sống chung với nhau từ khoảng năm 2011 đến nay, vì không có mâu thuẫn gì nên bà không có biện pháp gì để hàn gắn tình cảm. Bà đồng ý để ông Trung đi nơi khác ở xem như đi làm ở xa, thời gian sau quay về, nếu Tòa án xử cho ông Trung ly hôn là cưỡng ép ly hôn. Trường hợp ly hôn bà đồng ý nhận nuôi người con chung Nguyễn Bùi Mai Thy, yêu cầu ông Trung cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 4.000.000 đồng. Xác nhận không có tài sản chung.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến như sau:

Về hình thức: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của tố tụng dân sự về thụ lý vụ án, thời hạn chuẩn bị xét xử, thời hạn chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu và thủ tục tại phiên tòa .

Về nội dung: Bản án sơ thẩm nhận định mâu thuẫn giữa hai bên đã trầm trọng và kéo dài, ông Trung không còn tình cảm với vợ, tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn nên chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Bà Lê kháng cáo. Tại cấp phúc thẩm bà Lê yêu cầu được đoàn tụ nhưng không đưa ra được giải pháp gì để giải quyết mâu thuẫn hàn gắn tình cảm vợ chồng nên không có căn cứ chấp nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo giữ nguyên án sơ thẩm. Về con chung: ghi nhận sự thỏa thuận của đôi bên, giao người con chung chưa thành niên cho bà Lê trực tiếp nuôi dưỡng, ông Trung cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 4.000.000 đồng. Tài sản chung, nợ chung: không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng:

Đơn kháng cáo của bà Bùi Thị Mỹ L làm trong thời hạn luật định, phù hợp với quy định tại Điều 272; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; đương sự có kháng cáo đã nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm nên được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về áp dụng pháp luật nội dung:

Xét kháng cáo của bà Bùi Thị Mỹ L, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Bà Bùi Thị Mỹ L và ông Nguyễn Huỳnh Viêt T tự nguyện kết hôn với nhau vào năm 2007, có làm thủ tục đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Tịnh Hòa, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi cấp Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 15, quyển số 01 ngày 26/02/2007. Như vậy hôn nhân giữa ông bà là hợp pháp từ thời điểm đăng ký kết hôn.

Sau khi kết hôn, vợ chồng duy trì hôn nhân hạnh phúc bình thường được thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Theo lời khai ông Trung thì mâu thuẫn vợ chồng là do bất đồng quan điểm, tính tình không hòa hợp, giữa vợ chồng có xảy ra cãi vã, xô xát; bà Lê không cho con về thăm ông bà nội, có lời lẽ chửi cha mẹ chồng, làm đơn tố cáo ông đến Công an quận Bình Thạnh về sự việc không có. Tình cảm vợ chồng không còn, năm 2013 ông đã nộp đơn ly hôn, sau khi Tòa án hòa giải ông rút đơn về nhưng vợ chồng vẫn không hàn gắn được tình cảm vì bà Lê không sửa đổi tính tình.

Bà Lê cho rằng bà có cho con về thăm ông bà nội nhưng không mở cửa, bà làm đơn tố cáo vì biết sự việc đe dọa tạt axit của ông Trung. Xác nhận từ năm 2011 đến nay, vợ chồng sống riêng mỗi người mỗi nơi nhưng bà không đồng ý ly hôn vì giữa vợ chồng không có xảy ra mâu thuẫn gì. Ông Trung không đồng ý tiếp tục cuộc sống chung vì tình cảm đối với bà Lê không còn.

Hội đồng xét xử xét, tình nghĩa vợ chồng phải xuất phát từ cả hai phía cùng có nghĩa vụ thương yêu, tôn trọng và cùng có trách nhiệm quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau. Thực tế vợ chồng đã không còn sống cùng nhau và kể từ khi ông Trung nộp đơn ly hôn bà Lê không tạo được điều kiện hàn gắn tình cảm vợ chồng, không có biện pháp tích cực để đoàn tụ gia đình mà vẫn mạnh ai nấy

sống trong thời gian dài nên hôn nhân giữa đôi bên lâm vào tình trạng trầm trọng. Do đó, nếu tiếp tục kéo dài quan hệ hôn nhân nói trên thì mục đích của hôn nhân cũng không thể đạt được. Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ vào những mâu thuẫn thực tế trong gia đình, căn cứ vào tình nghĩa giữa vợ chồng chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Nguyễn Huỳnh Viết T là có cơ sở pháp luật. Xét, đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh là có căn cứ nên Hội đồng xét xử không có cơ sở chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Lê không đồng ý ly hôn với ông Trung, giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần này.

Về con chung: Lời khai đôi bên thống nhất có một người con tên Nguyễn Bùi Mai Thy, sinh ngày 25/02/2009 hiện đang ở với bà Lê. Tại bản tự khai ngày 17/3/2017 của trẻ Nguyễn Bùi Mai Thy thể hiện chưa có nguyện vọng chọn sống với cha hay mẹ nếu cha mẹ ly hôn. Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ vào sự thỏa thuận của các đương sự để giao con chung cho bà Lê tiếp tục nuôi dưỡng, ông Trung cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.500.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, ý kiến của ông Trung và bà Lê thống nhất trong trường hợp vợ chồng ly hôn bà cũng đồng ý nhận trực tiếp nuôi dưỡng người con chung chưa thành niên và mức cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 4.000.000đồng. Xét, mặc dù ý kiến của người con chung chưa thể hiện chọn ở với cha hay mẹ nhưng án sơ thẩm đã cân nhắc xem xét trên cơ sở quy định của pháp luật, đảm bảo quyền lợi cho người con được phát triển toàn diện cả về tinh thần lẫn thể chất và được sống ổn định. Do vậy cấp phúc thẩm giữ nguyên quyết định về người trực tiếp nuôi con chung khi ly hôn và sửa mức cấp dưỡng nuôi con của cấp sơ thẩm theo ý kiến thỏa thuận của các đương sự là 4.000.000đồng/tháng. Việc sửa án cấp sơ thẩm không có lỗi.

Về tài sản chung và nợ chung : ông Trung và bà Lê xác nhận không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Án phí dân sự sơ thẩm ông Trung phải chịu, án phí dân sự phúc thẩm bà Lê không phải chịu.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 19, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ Luật án phí và lệ phí ;

Căn cứ Luật Thi hành án Dân sự năm 2008.

Tuyên xử: chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của bà Bùi Thị Mỹ L, giữ nguyên bản án sơ thẩm về quan hệ hôn nhân; sửa một phần về mức cấp dưỡng nuôi con;

1. Về quan hệ hôn nhân: ông Nguyễn Huỳnh Viết T được ly hôn bà Bùi Thị Mỹ L.

Giấy chứng nhận kết hôn số 15, quyền số 01 ngày 26/02/2007 của Ủy ban nhân dân xã Tịnh Hòa, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi không còn giá trị pháp lý kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Bà Bùi Thị Mỹ L được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục người con Nguyễn Bùi Mai Thy, sinh ngày 25/02/2009. Ông Nguyễn Huỳnh Viết T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng) cho đến khi trẻ đủ 18 tuổi và phải thi hành ngay.

Ông Trung được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con. Vì lợi ích của con, khi có lý do chính đáng, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày bà Lệ có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Trung không thi hành số tiền cấp dưỡng nêu trên thì ông Trung còn phải trả cho bà Lệ tiền lãi theo mức lãi suất nợ quá hạn do Ngân hàng Nhà nước công bố tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án tại thời điểm thanh toán.

3. Về tài sản chung và nợ chung: hai bên xác nhận không có.

4. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng, án phí thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng ông Nguyễn Huỳnh Viết T phải chịu, căn trừ vào tiền tạm ứng án phí 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng ông Trung đã nộp tại Biên lai thu tiền số 00563 ngày 04/7/2013 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Trung còn phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn).

Trả lại bà Bùi Thị Mỹ L tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng đã nộp tại Biên lai thu tiền số AA/2017/0002065 ngày 24/5/2017 của Chi Cục Thi hành án dân sự Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

THẨM PHÁN

THẨM PHÁN

THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân cấp cao tại TPHCM;
- Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại TPHCM;
- Viện Kiểm sát nhân dân TPHCM;
- Tòa án nhân dân quận Tân Phú;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú;
- Đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Nhung

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THÂM

THẨM PHÁN

THẨM PHÁN

THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân cấp cao tại TPHCM;
- Viện Kiểm sát nhân dân TPHCM;
- Tòa án nhân dân Quận 3;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình;
- Ủy ban nhân dân Phường 13, quận Tân Bình, TPHCM;
- Đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Nhung